

Bản án số: 49/2026/HS-ST
Ngày: 31-03-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Kim Dung.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Phạm Văn Sơn và bà Nguyễn Thị Liên.

Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Hằng - Thư ký Tòa khu vực 3 - Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Nghệ An tham gia phiên tòa:
bà Hoàng Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3- Nghệ An, mở phiên tòa trực tiếp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 25/2026/TLST - HS ngày 11/02/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2026/QĐXXST – HS ngày 17 tháng 3 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn N**, (tên gọi khác: không); sinh ngày 03 tháng 6 năm 1994 tại **xã D, tỉnh Nghệ An**; nơi cư trú: **xóm T, D, tỉnh Nghệ An**; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con **Nguyễn Văn V** (đã chết) và con bà **Đặng Thị M**, sinh năm 1965; vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 20/12/2016 bị **Công an huyện D** (cũ), tỉnh Nghệ An xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe người khác số tiền 2.000.000 đồng, nộp phạt ngày 20/12/2016. Ngày 25/5/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An (nay là **Tòa án nhân dân khu vực 3 - Nghệ an**) xử phạt 15 tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại Bản án số 88/2022/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/01/2023, nộp án phí HSST ngày 25/5/2022; Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/11/2025 đến nay (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn N là đối tượng nghiện, đang điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy. Vào khoảng 11 giờ 00 phút ngày 13/11/2025, do có nhu cầu sử dụng ma túy, **Nguyễn Văn N** sử dụng điện thoại di động Oppo, loại A18, màu đen, bên trong gắn sim số 0981843440 của **N** gọi điện đến số thuê bao 0975307261 của một người đàn ông

tên D (N không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) hỏi: “Anh có lấy được không, lấy giúp em hai triệu rưỡi hồng?” (ý là N hỏi mua của D 2.500.000 đồng tiền ma túy hồng phiến) thì D nói đề D hỏi. Khoảng 10 phút sau, D gọi lại và nói với N “Có, lên cầu K đi”. Sau đó, Nam bắt xe buýt đi đến khu vực cầu K thuộc xã Đ, tỉnh Nghệ An để lấy ma túy. Khi đến nơi, N xuống xe và gặp D ở bên đường. N đưa cho Danh số tiền 2.500.000 đồng thì Danh cầm tiền và chỉ tay về phía bao thuốc lá để ở mép đường, nói: “ở chỗ bao thuốc ngựa đến đó mà lấy” rồi D điều khiển xe rời đi. N đến vị trí mà D chỉ, lấy 01 bao thuốc lá nhãn hiệu White Horse, kiểm tra bên trong có chứa các viên ma túy hồng phiến. N cầm lấy bao thuốc lá cất dấu vào túi quần rồi bắt xe buýt về nhà. Khi về nhà, N mở bao thuốc lá ra kiểm tra thì thấy bên trong có chứa 44 viên ma túy hồng phiến và c theo gói ma túy đi ra biển đánh cá. Đến khoảng 06 giờ ngày 14/11/2025, N đi đánh cá về. Lúc này, N đi lên phòng ngủ tầng hai và lấy ra 03 viên để sử dụng. N cho các viên ma túy hồng phiến vào trong mảnh giấy bạc, dùng một vỏ chai nhựa trắng trong suốt, không có nắp, giữa thân chai đục một lỗ tròn rồi cắm một ống hút được quấn bằng tờ tiền mệnh giá 2000 đồng để sử dụng. Sau khi sử dụng hết ma túy, N gói số ma túy còn lại vào bao thuốc lá ban đầu rồi cất dấu vào túi quần mà N đang mặc. Đến khoảng 17 giờ 00 phút cùng ngày, N cầm bao thuốc lá bên trong có chứa ma túy ngồi trong phòng ngủ của N thì bị Công an xã Đ kiểm tra, phát hiện bắt quả tang. Do hoảng sợ, N thả bao thuốc lá xuống nền nhà. Tổ công tác đã thu giữ tại nền nhà cạnh vị trí đứng của N 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu White Horse, màu vàng đen, bên trong có một mảnh nilong trong suốt, tiếp đến là một gói nilon màu xanh bên trong chứa 41 viên nén màu hồng nghi là ma túy và thu giữ tại túi quần phía trước bên phải của N 01 chiếc điện di động nhãn hiệu Oppo, loại A18, màu đen, bên trong gắn gim số 0981.843.440. Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng và đưa người về trụ sở để làm việc.

Ngày 15/11/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh N tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với Nguyễn Văn N. Quá trình khám xét, thu giữ tại vị trí bên trong góc phòng ngủ của N 01 vỏ chai nhựa trắng trong suốt không nắp, giữ thân chai có đục lỗ tròn, trên lỗ tròn được gắn 01 ống hút được quấn bằng tờ tiền giấy mệnh giá 2.000 đồng, đã qua sử dụng.

Tại bản kết luận giám định số 538/KL-KTHS (D2-MT) ngày 21/11/2025 của Phòng K Công an tỉnh N kết luận: “Mẫu viên nén màu hồng thu giữ của Nguyễn Văn N gửi tới giám định đều là ma túy; loại Methamphetamine, có tổng khối lượng 4,01 gam (Bốn phẩy không một gam).

Tại bản kết luận giám định số 537/KL-KTHS (D2-MT) ngày 21/11/2025 của Phòng K Công an tỉnh N kết luận vỏ chai nhựa trắng trong suốt không nắp, giữ thân chai có đục lỗ tròn, trên lỗ tròn được gắn 01 ống hút được quấn bằng tờ tiền

giấy mệnh giá 2.000 đồng, đã qua sử dụng gửi giám định có bám dính chất ma túy, loại Methamphetamine.

Tại Kết luận giám định hóa pháp số 2899/PY-XNĐH ngày 18/11/2025 của V1 kết luận: Tìm thấy các chất ma túy Amphetamin, M1, Morphin Methadone trong mẫu máu của Nguyễn Văn N.

Tại Bản kết luận giám định số 164/KL-KTHS (Đ3-TL) ngày 08/12/2025 của Phòng K Công an tỉnh N kết luận: 01 tờ tiền mệnh giá 2000 đồng, không nguyên vẹn gửi giám định là tiền thật.

Vật chứng thu giữ:

- 4,01 gam ma túy Methamphetamine thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Văn N, lấy 1,04 gam gửi giám định, còn lại 2,97 gam ma túy Methamphetamine và vỏ bao bì thư niêm phong ban đầu được niêm phong lại theo quy định.

01(một) túi niêm phong được niêm phong dán kín, bên trong có chứa một vỏ chai nhựa trong suốt không nắp, giữa thân chai có đục một lỗ tròn thu giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở Nguyễn Văn N.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, loại A18, màu đen, số Imei 1: 86579006169035, số Imei 2: 865790061696027 bên trong gắn gim số 0981.843.440 thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Văn N.

Số vật chứng trên hiện đang được bảo quản tại Kho vật chứng Công an tỉnh N, chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Một tờ tiền ngân hàng N1 mệnh giá 2000 đồng có mã số hiệu CH4673467, không còn nguyên vẹn, thu giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn N, Cơ quan điều tra đã gửi Phòng giao dịch 17 thuộc Kho bạc Nhà nước Khu vực X, tỉnh Nghệ An theo Biên bản giao nhận tài sản ngày 17/12/2025.

Tại bản cáo trạng số 71/CT-VKSKV3 ngày 11/02/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Nghệ An truy tố Nguyễn Văn N về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 điều 249 của Bộ luật hình sự và tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi như cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo như cáo trạng đã truy tố. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 256a; Điều 55 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 4 (bốn) năm tù đến 4 (bốn) năm 6 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và xử phạt bị cáo từ 2 (hai) năm tù đến 2 (hai) năm 6 (sáu) tháng tù về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Văn N chấp hành hình phạt chung của hai tội là 6 (sáu) năm tù đến 7

(bảy) năm tù. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Về xử lý vật chứng: đề nghị áp dụng căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư niêm phong theo đúng quy định, bên trong có chứa vật chứng của **Nguyễn Văn N** gồm: 01 (Một) phong bì thư được niêm phong theo đúng quy định, dán kín, trên mép dán có chữ ký thành phần tham gia niêm phong và 01 túi niêm phong bên trong có 01 vỏ chai nhựa trong suốt không nắp, giữa thân chai có đục một lỗ tròn. Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, loại A18, màu đen, số IMEI 1: 86579006169035, số IMEI 2: 865790061696027, gắn sim số 0981.843.440 thu giữ của **Nguyễn Văn N**. Quy đổi theo mệnh giá và tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng thu giữ **Nguyễn Văn N**. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng bị cáo: xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an tỉnh N**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3- Nghệ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội và tội danh:* Tại phiên tòa, **Nguyễn Văn N** hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp nội dung cáo trạng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ được cũng như các chứng cứ, tài liệu điều tra khác đã được thu thập hợp pháp. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng, kết luận giám định, kết luận giám định hóa pháp cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Theo Kết luận giám định số 538/KL-KTHS (D2-MT) ngày 21/11/2025 của **Phòng K Công an tỉnh N**, mẫu viên nén màu hồng thu giữ của **Nguyễn Văn N** đều là ma túy, loại Methamphetamine, có tổng khối lượng 4,01 gam. Theo Kết luận giám định số 537/KL-KTHS (D2-MT) ngày 21/11/2025, dụng cụ sử dụng ma túy thu giữ tại chỗ ở của bị cáo có bám dính chất ma túy loại Methamphetamine. Theo Kết luận giám định hóa pháp số 2899/PY-XNĐH ngày 18/11/2025 của **V1**, trong mẫu máu của **Nguyễn Văn N** có các chất Amphetamine, Methamphetamine, **M2**, **M3**. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận: Vào hồi 06 giờ 00

phút ngày 14/11/2025, tại phòng ngủ tại nhà ở của Nguyễn Văn N thuộc xóm T, xã D, tỉnh Nghệ An, sau khi mua được ma túy, Nguyễn Văn N đã dùng một vỏ chai nhựa trắng trong suốt, không có nắp, giữa thân chai đục một lỗ tròn rồi cắm một ống hút được quấn bằng tờ tiền mệnh giá 2000 đồng và một mảnh giấy bạc sử dụng ma túy Methamphetamine. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, khi N đang ngồi trong phòng ngủ và có hành vi tàng trữ trái phép 4,01g (bốn phẩy không một gam) ma túy Methamphetamine thì bị Tổ công tác Công an xã D kiểm tra phát hiện, bắt quả tang. Nguyễn Văn N đang điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy tại Trung tâm y tế huyện D nhưng vẫn tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội phạm về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. và tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

[3] Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3- tỉnh Nghệ An đã truy tố và đề nghị kết tội bị cáo Nguyễn Văn N về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" điểm a khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] *Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:*

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, đồng thời làm phát sinh các nguy cơ gây mất trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo nhận thức rõ tác hại của ma túy, bản thân đang trong thời gian điều trị nghiện bằng thuốc thay thế, lẽ ra phải chấp hành nghiêm việc điều trị để cai nghiện, nhưng vẫn cố ý mua ma túy về cất giữ và sử dụng. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của từng hành vi phạm tội. Đối với tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" số lượng ma túy bị cáo cất giữ là 4,01 gam Methamphetamine nên cần áp dụng mức hình phạt nghiêm tương xứng. Đối với tội "Sử dụng trái phép chất ma túy", bị cáo thuộc trường hợp đang điều trị nghiện bằng thuốc thay thế mà vẫn tiếp tục sử dụng ma túy, thể hiện ý thức coi thường pháp luật, cần xử lý nghiêm.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N mức án như đề nghị đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3- Nghệ An về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" là đúng quy định pháp luật. Bị cáo phạm nhiều tội nên áp dụng Điều 55

Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai tội theo quy định pháp luật.

[5] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, biết ăn năn hối cải. Vì vậy cần áp dụng quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo với mức hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật.

[6] *Về hình phạt bổ sung:* bị cáo thực hiện hành vi phạm tội không vì mục đích vụ lợi. Theo tài liệu điều tra thì bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng. Vì vậy xét miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[7] *Về xử lý vật chứng:* Đối với 2,97 gam Methamphetamine còn lại sau giám định đựng trong phong bì niêm phong hoàn lại, đây là chất ma túy Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 túi niêm phong bên trong có 01 vỏ chai nhựa trong suốt không nắp, giữa thân chai có đục một lỗ tròn, là dụng cụ bị cáo sử dụng để dùng trái phép chất ma túy; đồng thời, theo kết luận giám định, trên dụng cụ này có bám dính chất ma túy loại Methamphetamine là công cụ dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng hợp pháp, cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, loại A18, màu đen, số IMEI 1: 86579006169035, số IMEI 2: 865790061696027, gắn sim số 0981.843.440, là tài sản thuộc sở hữu của bị cáo, bị cáo đã dùng làm phương tiện liên lạc để hỏi mua và nhận ma túy nên cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng là tiền thật, mặc dù không còn nguyên vẹn nhưng vẫn có giá trị về mặt tài sản, cần quy đổi theo mệnh giá và tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

[8] *Về án phí và quyền kháng cáo:*

[8.1] *Về án phí:* bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

[8.2] *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55 của Bộ luật hình sự và điểm a khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025: Xử phạt bị cáo 4 (bốn) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và xử phạt bị cáo 2 (hai) năm 6 (sáu) tháng tù về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo **Nguyễn Văn N** chấp

hành hình phạt chung của hai tội là 6 (sáu) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 15/11/2025).

2. Việc xử lý vật chứng: căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư niêm phong theo đúng quy định, bên trong có chứa vật chứng của **Nguyễn Văn N** gồm: 01 (Một) phong bì thư được niêm phong theo đúng quy định, dán kín, trên mép dán có chữ ký thành phần tham gia niêm phong và 01 túi niêm phong bên trong có 01 vỏ chai nhựa trong suốt không nắp, giữa thân chai có đục một lỗ tròn. Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, loại A18, màu đen, số IMEI 1: 86579006169035, số IMEI 2: 865790061696027, gắn sim số 0981.843.440 thu giữ của **Nguyễn Văn N**. Vật chứng hiện đang được bảo quản tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 3, tỉnh Nghệ An theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 16 tháng 3 năm 2026.

Quy đổi theo mệnh giá và tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng thu giữ **Nguyễn Văn N**. Vật chứng hiện đang được bảo quản tại **Kho bạc Nhà nước K1** - Phòng giao dịch số 17 theo Phiếu nhập kho số 9911 ngày 17 tháng 12 năm 2025.

3. Về án phí: Bị cáo **Nguyễn Văn N** phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Diễn Châu;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Công an huyện Diễn Châu;
- Chi cục THADS huyện Diễn Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- bị cáo;
- UBND xã Ngọc Bích.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**đã ký
Võ Thị Kim Dung**

